

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST

Ngày 12/4/2019.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm Ph - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Khánh Hồng

*Thẩm Ph:* Ông Đặng Minh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Hoàng Thành Long; Ông Nguyễn Duy Tuấn và bà Đặng Thị Kim Oanh.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Dương Văn Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2019/TLHS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04 /2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Điều Chính P;** (*Tên gọi khác: Không*); Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1963 tại Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: đội 7, xã TH, huyện DB, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: Lớp 5/10; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên bố: Điều Văn Ó (*tên gọi khác: Điều Chính Ó*), Sinh năm 1940; Họ và tên mẹ: Lò Thị Ch, Sinh năm: 1943; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là: Tòng Thị K, sinh năm 1961, con 04, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm: 1994; Tiền án: 01, Tại bản án số 1938/HSPT ngày 27/12/2002 của Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt Điều Chính P 17 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2014; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.(có mặt)

*\*Người bào chữa cho bị cáo Điều Chính P:* Luật sư Hoàng Thị H cộng tác viên trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên; (có mặt).

2. Bị cáo **Lường Văn Ph** (*Tên gọi khác: Không*); Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1976 tại Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản NN, xã NNh, huyện DB, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Lường Văn P, Sinh năm 1940; Họ và tên mẹ: Tòng Thị L, sinh năm: 1939; Gia đình có

09 anh chị em, bị cáo là con thứ 05; có vợ là Lò Thị Ng, sinh năm: 1978; Con: 02, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/09/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

*\*Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn Ph:* Luật sư Nguyễn Văn Đ là cộng tác viên trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên; (có mặt).

3. Bị cáo: **Nguyễn Văn C**; (*Tên gọi khác: Không*); Sinh ngày 15 tháng 04 năm 1985 tại Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Đội A, xã TY, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn T (đã chết); Họ và tên mẹ đẻ: Lò Thị Hn (đã chết). Mẹ kế: Quảng Thị D; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lò Thị P, sinh năm 1989. Con: 02. Lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

*\*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C:* Luật sư Phan Đức H1, Văn phòng luật sư QT thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; (có mặt).

*Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Bá Th, sinh năm 1959; trú tại: tổ 8, phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 12/7/2018, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 8, phường PX, thành phố TN, đã phát hiện Điều Chính P, sinh năm 1963, trú tại Đội 7, xã TH, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên và Nguyễn Văn C, sinh năm 1985, trú tại Đội A, xã TY, huyện ĐB có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra, qua kiểm tra chiếc ba lô P đang cầm trên tay thấy trong có 01 túi nilon màu xanh bên ngoài được cuốn băng dính màu đen có chứa 101 (một trăm linh một) viên nén hình tròn màu hồng; 05 gói hình hộp chữ nhật có kích thước 15 x 10 x 2,2 cm được gói bằng nhiều lớp giấy, trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng được nén thành dạng bánh. Kiểm tra chiếc ví giả da trong túi quần của P đang mặc có 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng (P khai là ma túy) được thu giữ niêm phong theo quy định (ký hiệu các bì niêm phong A, D). Ngoài ra còn thu giữ của P 02 điện thoại di động, trong đó 01 chiếc nhãn hiệu BAVAPEN- B11, 01 chiếc nhãn hiệu NEOSON (niêm

phong ký hiệu E, E1), 1.650.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền NHNN Việt Nam. Kiểm tra người Nguyễn Văn C là người đi cùng với P thu giữ số tiền 640.000đ (sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền NHNN Việt Nam. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với P và C, đồng thời đưa các đối tượng cùng toàn bộ vật chứng về Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên để điều tra làm rõ.

Ngày 13/7/2018 tiến hành khám xét nhà ở của Điều Chính P và Nguyễn Văn C tại huyện DB, tỉnh Điện Biên, không thu giữ gì có liên quan đến vụ án.

Mở niêm phong kiểm tra 02 chiếc điện thoại thu giữ của Điều Chính P không phát hiện dữ liệu gì.

Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất bột màu trắng và viên nén màu hồng thu giữ của Điều Chính P ngày 12/7/2018.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 884/KL- PC54 ngày 19/7/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, đối với số chất bột màu trắng và viên nén màu hồng thu giữ của Điều Chính P kết luận:

Viên nén hình tròn màu hồng trong mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 10,125 gam.

Chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là chất ma túy loại Heroin. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 348,694 gam.

Chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu C gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 351,066 gam.

Chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu P gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 349,843 gam.

Chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu K gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin, Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 349,822 gam.

Chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu F gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 349,602 gam.

Chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu D1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là 0,719 gam.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Ngày 10/7/2018 Điều Chính P gặp C (P chỉ biết tên, không biết họ, địa chỉ cụ thể của C) tại khu vực UBND xã TY, huyện DB, do trước đây P đi xây thuê các công trình xây dựng của C trên địa bàn huyện Điện Biên và C còn nợ P 800.000đ nhưng C chưa có tiền trả, tại đây C đặt vấn đề thuê P vận chuyển ma túy cho C xuống Thái Nguyên sẽ có nhiều tiền nhưng chưa nói người nhận là ai, loại ma túy gì và khối lượng là bao nhiêu, P đồng ý rồi cho C số điện thoại di động của P là 0964.089.163 để liên lạc khi cần vận chuyển ma túy, buổi chiều cùng ngày P gặp và rủ Nguyễn Văn C là người đang làm thợ xây với P cùng tham gia vận

chuyển thuê ma túy để lấy tiền, C đồng ý. Khoảng 14 giờ ngày 11/7/2018, C gọi điện cho P nói là đến nhà Lương Văn Ph (Ph P) nhà ở gần UBND xã NN, huyện DB nhận ma túy để vận chuyển đến Thái Nguyên giao cho người nhận sẽ được người nhận trả tiền công là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) P đồng ý, buổi trưa cùng ngày P đưa trước cho C 1.000.000đ (một triệu đồng) để chi tiêu trên đường đi và nói khi vận chuyển xong ma túy sẽ mua cho C 01 chiếc xe mô tô cũ trị giá khoảng từ 5.000.000 đến 6.000.000đ để đi làm. Khoảng 17 giờ cùng ngày P đi xe mô tô của P chở C đến nhà Lương Văn Ph để nhận vận chuyển ma túy cho Ph theo chỉ dẫn của C. sau khi giới thiệu với Ph là được C bảo đến nhận ma túy để vận chuyển đi Thái Nguyên, P hỏi Ph ma túy loại gì, số lượng bao nhiêu? Ph nói là đã đóng gói không kiểm tra được sau đó dẫn P đi vào buồng ngủ lấy 01 chiếc ba lô đã cũ đưa cho P và nói trong ba lô có ma túy đồng thời đưa cho P 01 chiếc điện thoại di động trong đã có sẵn sim và dặn khi nào xuống đến Thái Nguyên thì sẽ có người gọi vào số điện thoại này để hẹn địa điểm giao nhận ma túy, P hỏi ma túy loại gì số lượng là bao nhiêu thì Ph nói là đã đóng gói nên không kiểm tra được, Ph đưa cho P 3.000.000đ (Ba triệu đồng) nói là để chi tiêu trên đường đi, lúc này P hỏi xin ma túy của Ph để sử dụng, Ph nói có rồi cùng với P, C đi vào buồng nhà Ph, tại đây Ph lấy 01 gói nhỏ ma túy loại Heroin đưa cho P để P và C sử dụng, sau khi sử dụng ma túy xong Ph đưa thêm cho P 01 gói nhỏ Heroin nữa để sử dụng khi đi đường, P cất giấu gói ma túy vào trong ví rồi cùng với C đón xe ô tô khách đi về Thái Nguyên, trên đường đi P là người trực tiếp quản lý chiếc ba lô đựng ma túy, khoảng 6 giờ 30 phút ngày 12/7/2018 đến Thái Nguyên, lúc này có một người đàn ông gọi vào chiếc điện thoại mà Ph đưa cho P hỏi đi đến đâu và hẹn gặp nhau tại bên xe ô tô khách Thái Nguyên, do chiếc điện thoại của Ph đưa cho bị chấp chờn nghe không rõ tiếng nên P bảo C tháo sim lắp sang điện thoại của P để liên lạc, khi đi đến khu vực tổ 8, phường PX, thành phố TN thì người đàn ông lúc trước lại gọi điện cho P nói là đang đi ngay phía sau xe ô tô khách chở P và bảo xuống xe để giao nhận ma túy, khi xe ô tô rẽ vào cửa hàng xăng dầu bên đường để đổ xăng thì P sách túi ma túy cùng với C xuống xe, ngay lúc đó bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt giữ cùng toàn bộ số ma túy P nhận vận chuyển và gói ma túy P tàng trữ chưa kịp sử dụng.

Đối với Lương Văn Ph tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên Ph khai: Giữa Ph và Điều Chính P có mối quan hệ quen biết nhau từ trước, Ph không quen biết Nguyễn Văn C, ngày 11/7/2018 P và C đến nhà Ph, Ph có đưa cho P 01 gói ma túy loại Heroin để P cùng với C sử dụng tại nhà ở của Ph, ngoài ra Ph còn cho P 01 gói ma túy loại Heroin để P sử dụng khi đi đường.

Về nguồn gốc số ma túy gồm 10,125 gam Methamphetamine (101 viên nén) và 1.749,002 gam Heroin (05 bánh) Ph giao cho P vận chuyển từ Điện Biên đến Thái Nguyên ngày 11/7/2018 Ph khai là khoảng 14 giờ ngày 11/7/2018 có một người nam giới không quen biết đến nhà đưa cho Ph 01 chiếc ba lô tối màu nói là gửi cho P để P mang đi Sơn La, Ph nhận nhưng không hỏi và kiểm tra xem trong ba lô có gì rồi mang cất vào trong buồng nhà Ph, khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì P và C đến gặp Ph và nói đến để nhận lại chiếc ba lô do người thanh niên đã gửi Ph trước đó, Ph đã giao lại chiếc ba lô cho P, Ph không cho P 3.000.000đ và điện thoại di động, không thuê P, C vận chuyển ma túy như các bị cáo đã khai. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm giao nhận ma túy và với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người chứng kiến, biên bản đối chất, nhận dạng giữa Điều Chính P, Nguyễn Văn C với Lương Văn Ph. Như vậy, có đủ căn cứ xác định chính Ph là người đã đưa ba lô và nói rõ trong có ma túy cho P, để P cùng với C vận chuyển từ Điện Biên đến Thái Nguyên như các bị cáo P và C đã khai, việc Ph khai nài ra như trên là không có cơ sở.

Về số tiền 1.650.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu BAVAPEN thu giữ của Điều Chính P là tiền do Ph đưa cho P để sử dụng khi đi đường và liên lạc giao nhận ma túy và chỉ tiêu trên đường đi.

Về số tiền 640.000đ thu giữ của Nguyễn Văn C số tiền này do P đưa cho C để chi tiêu trên đường.

Tại bản cáo trạng số 02/CT- VKS- P1 ngày 07/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố:

- Điều Chính P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

- Lương Văn Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự. Tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Văn C về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự của từng bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố về tội danh đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Điều Chính P phạm 2 tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Lường Văn Ph phạm 3 tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Nguyễn Văn C phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 55 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Điều Chính P tử hình về tội vận chuyển trái phép chất ma túy; xử phạt từ 12 đến 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc Điều Chính P phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là tử hình; phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng,

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 250; Điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 55 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lường Văn Ph tử hình về tội vận chuyển trái phép chất ma túy; xử phạt từ 12 đến 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt từ 8 đến 9 năm tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc Lường Văn Ph phải chấp hành hình phạt chung cho cả 3 tội là tử hình; phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng,

- Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C tù chung thân về tội vận chuyển trái phép chất ma túy; phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng,

Về vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm: 2 chiếc điện thoại và 1.650.000đ của bị cáo P; 1 chiếc điện thoại của bị cáo Ph; của C 640.000đ.

-Tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ của các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo P nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bố để bị cáo được nhà nước tặng thưởng huy chương, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ph nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có bố để được nhà nước tặng thưởng huân chương, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn.

Luật sư bào chữa cho bị cáo C nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo phạm tội do bị rủ rê lôi kéo,

tham gia vụ án với vai trò đồng phạm thứ yếu. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt.

Các bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với lời bào chữa của các luật sư.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xác định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng, không oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[ 1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn Ph khai: chiếc ba lô đựng ma túy là của vợ bị cáo P đã đưa cho bị cáo, bị cáo đã có đơn tố giác tội phạm gửi cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, kết quả điều tra xác định: lời khai nêu trên của bị cáo Ph là không có căn cứ.

Đối với lời khai của các bị cáo Điều Chính P và Nguyễn Văn C tại phiên tòa là phù hợp nhau; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người chứng kiến, hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 11/7/2018 Điều Chính P, Nguyễn Văn C đến nhà của Lương Văn Ph ở bản NN, xã NNh, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên nhận 10,125 gam ma túy loại Methamphetamine, 1.749,002 gam ma túy loại Heroin của Ph để vận chuyển từ Điện Biên đến Thái Nguyên với tiền công là 70.000.000đ. Ph đưa trước cho P số tiền 3.000.000đ (ba triệu) cùng 0,79 gam Heroin để P và C sử dụng khi đi đường. Ngoài ra Ph còn có hành vi cho P 01 gói ma túy và đồng ý để P, C sử dụng tại nhà Ph. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 12/7/2018 khi P và C đến khu vực phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy chưa kịp giao và số Heroin P tàng trữ chưa kịp sử dụng như nêu trên.

Với hành vi trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo: Điều Chính P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự; Truy tố Lương Văn Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự. Tội “Chứa chấp việc sử dụng

trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; Truy tố Nguyễn Văn C về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a)....*

*c) Heroin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*

**Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy**

*“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*2.....*

*4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.*

*a)....*

*h) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng...của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.”*

**Điều 256. Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy**

*“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a).....*

*d) Đối với 02 người trở lên”*

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý, sử dụng chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người, gây mất trật tự trị an xã hội, gây sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo cần phải được xét xử nghiêm minh để đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm trong đó bị cáo P giữ vai trò đầu vụ tích cực nhất. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang và Kỷ niệm chương cừu chiến binh Việt Nam nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 1 tiền án về cùng loại tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng vừa đi cải tạo về năm 2014 lại tiếp tục phạm tội trong đó có tội đặc biệt nghiêm trọng với số lượng ma túy đặc biệt lớn. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tái phạm nguy hiểm đối với tội vận chuyển trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Căn cứ các quy định của pháp luật thấy rằng cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhất để loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo phạm 2 tội nên cần quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Ph là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy và cùng bị cáo P giữ vai trò đầu vụ. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về những hành vi bị cáo đã thực hiện, bị cáo chỉ nại ra về nguồn gốc số ma túy; bị cáo có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm 3 tội trong đó có tội vận chuyển trái phép chất ma túy là tội đặc biệt nghiêm trọng với số lượng ma túy đặc biệt lớn. Xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhất để loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo phạm 3 tội nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo C là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy; bị cáo tham gia vụ án với vai trò đồng phạm cùng P thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng với số lượng ma túy đặc biệt lớn; Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố để áp dụng hình phạt cao nhất. Tuy nhiên bị cáo chỉ là người bị P rủ rê lôi kéo và có vai trò thấp trong vụ án khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét toàn diện vụ án, có căn cứ áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo P và Ph đều có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối

với P theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; miễn hình phạt bổ sung đối với Ph theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 256 Bộ luật hình sự

[6] Về vật chứng vụ án được xử lý theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, cụ thể:

Đối với số tiền 1.650.000đ bị thu giữ khi khám xét Điều Chính P và số tiền 640.000đ thu giữ của C theo các bị cáo khai là tiền do thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với 3 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của P và Ph, theo các bị cáo khai đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Các vật chứng thu còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của những người bào chữa cho bị cáo P, bị cáo Ph và bị cáo C, theo như các phân tích và nhận định, Hội đồng xét xử cần xem xét theo quy định của pháp luật.

[9] Ngoài các nội dung nêu trên, theo các tài liệu được cơ quan điều tra thu thập trong quá trình giải quyết vụ án. Tại bản án sơ thẩm số 173/HSST ngày 27/9/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã xét xử bị cáo Điều Chính P về tội mua bán trái phép chất ma túy với mức án 17 năm tù. Tại bản án này có ghi bố bị cáo là Điều Chính Ở; Mẹ bị cáo là Lò Thị Ch. Tại bản án phúc thẩm số 1938/HSPT ngày 27/12/2002 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội ghi: bố bị cáo là Điều Chính Ở; mẹ bị cáo là Lò Thị Ch. Qua xét hỏi tại phiên tòa hôm nay và xem xét giấy khai sinh của bị cáo (tại bút lục 179) và qua sổ hộ khẩu của gia đình bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập, có đủ căn cứ xác định bị cáo có bố đẻ là Điều Văn Ó và mẹ đẻ là Lò Thị Chm.

[10] Trong vụ án này còn có đối tượng tên là C, theo P khai là người đã đặt vấn đề và chỉ dẫn cho P và C đến nhà Ph nhận ma túy để vận chuyển từ Điện Biên đến Thái Nguyên, do P không biết rõ họ, địa chỉ cụ thể của C nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để xác minh làm rõ. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để khi có căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tuyên bố: Bị cáo Điều Chính P phạm 2 tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Lương Văn Ph phạm 3 tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 40; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự: xử phạt bị cáo Điều Chính P tử hình về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo P 15 (mười lăm) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc Điều Chính P phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là hình phạt tử hình; phạt bổ sung bị cáo 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước;

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Điều Chính P được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam Điều Chính P để bảo đảm thi hành án.

2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 250; Điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 40; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự: xử phạt bị cáo Lương Văn Ph tử hình về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo 8 (tám) năm tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc Lương Văn Ph phải chấp hành hình phạt chung cho cả 3 tội là hình phạt tử hình; phạt bổ sung bị cáo 15 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Lương Văn Ph được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Lương Văn Ph để bảo đảm thi hành án

3. Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C tù chung thân về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2018; Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn C 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 47 Bộ luật hình sự :

\* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng (được kê trong biên bản giao nhận vật chứng) gồm có:

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu B1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Điều Chính P, Nguyễn Văn C, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 335,347 gam heroine.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu C1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Điều Chính P, Nguyễn Văn C, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 344,313 gam heroine.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu P1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Điều Chính P, Nguyễn Văn C, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 345,872 gam heroine.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu K1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Điều Chính P, Nguyễn Văn C, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 342,752 gam heroine.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu F1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Điều Chính P, Nguyễn Văn C, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 343,761 gam heroine.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu S trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Điều Chính P, Nguyễn Văn C, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có các vỏ gói và bì niêm phong ban đầu.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu A1, là mẫu hoàn trả sau giám định, bên ngoài ghi có 9,378 gam Methamphetamine.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu B, là mẫu hoàn trả sau giám định, bên ngoài ghi có 13,278 gam Heroine.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu C, là mẫu hoàn trả sau giám định, bên ngoài ghi có 6,627 gam Heroine.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu P, là mẫu hoàn trả sau giám định, bên ngoài ghi có 3,914 gam Heroine.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu K, là mẫu hoàn trả sau giám định, bên ngoài ghi có 7,032 gam Heroine.

- 01 (Một) niêm phong kí hiệu F, là mẫu hoàn trả sau giám định, bên ngoài ghi có 5,726 gam Heroine.

- 01 (Một) niêm phong kí hiệu D1, là mẫu hoàn trả sau giám định, bên ngoài ghi có 0,662 gam Heroine.

- 01 (Một) ba lô màu nâu, đã cũ, mặt trước in chữ EXO From Exoplanet.

\* Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NEOSON vỏ màu đen, đã cũ, IMEI 1: 355513067124647; IMEI 2: 355513067124654, không kiểm tra máy bên trong. Đã thu giữ của Điều Chính P.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu BAVAPEN vỏ màu đen đỏ, không có nắp sau, số IMEI: 355016018141652, không có sim, không kiểm tra máy bên trong và 1.650.000đ đã thu giữ của Điều Chính P.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh đen, đã cũ, số IMEI 1: 358371044155557; Số IMEI 2: 358371044355553, không kiểm tra máy bên trong. Đã thu giữ của Lường Văn Ph.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của Nguyễn Văn C 640.000đ

(Tiền và các vật chứng trên hiện đang có tại tài khoản và kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo ủy nhiệm chi số 257 ngày 27/12/2018 và biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 24/12/2018).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Điều Chính P, Lường Văn Ph và Nguyễn Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao, Hà Nội
- VKSND cấp cao, Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Các bị cáo (qua Trại giam);
- Lưu hồ sơ vụ án và Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PH – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**đã ký**

**Trần Khánh Hồng**